

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Hoàng Phúc
2. Ông Dương Văn Đền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Ông Võ Trung Dương – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Phé, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khóm 1, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Lý Thành Kiệt, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khóm 1, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của Trương Thị Phé như sau:***

Bà Phé và ông Kiệt chung sống năm 1982 do cha mẹ hai bên tổ chức cưới hỏi không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống có hai con chung tên Lý Thu Thảo sinh năm 1985, Lý Thu Quyên sinh năm 1987 đã có gia đình riêng

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: là do ông Kiệt ghen tuông vô cớ, hay đánh đập bà. Nay bà Phé xác định tình cảm không còn thương nhau nữa nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: xin được ly hôn với ông Kiệt.

Về con chung: Các con trưởng thành không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

** Theo lời trình bày của ông Lý Thành Kiệt như sau:* Ông Kiệt thống nhất với bà Phé về thời điểm chung sống, không có đăng ký kết hôn, có hai con chung tên Lý Thu Thảo sinh năm 1985, Lý Thu Quyên sinh năm 1987 tất cả đã có gia đình riêng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông Kiệt nghi ngờ bà Phé có quan hệ tình cảm với người khác và bà Phé đi đâu làm gì kể cả việc mua bán không rõ ràng nên mới phát sinh mâu thuẫn. Nhưng ông Kiệt xác định vợ chồng vẫn còn thương bà Phé nên xin đoàn tụ. Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:*

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phé. Về án phí bà Phé phải nộp theo quy định pháp luật, nhưng do bà Phé là người cao tuổi nên được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Phé và ông Kiệt chung sống không có đăng ký kết hôn nhưng hai người chung sống với nhau từ năm 1982 nên vẫn công nhận là hôn nhân thực tế. Tại phiên tòa hôm nay bà Phé vẫn giữ quan điểm xin ly hôn ông Kiệt. Phía ông Kiệt xin đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy tòa án đã hòa giải động viên ông Kiệt và bà Phé đoàn tụ lại với nhau nhưng không có kết quả, không ai nhường ai cứ đổ lỗi cho nhau không ai thừa nhận lỗi của mình cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được sống cũng không hạnh phúc kéo dài làm khổ cả hai nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phé cho bà được ly hôn với ông Kiệt.

[2] Về con chung: Các con bà Phé và ông Kiệt đã trưởng thành lập gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trương Thị Phé phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, nhưng bà Phé là người cao tuổi theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà được miễn nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Phé cho bà được ly hôn với ông Lý Thành Kiệt.

- **Về con chung:** Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về nợ chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí:** Miễn án phí cho bà Trương Thị Phé. Bà Phé không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho bà Phé số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015165 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bà Phé liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành để nhận lại số tiền nêu trên.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

*** Nơi nhận::**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Dương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 30 tháng 5 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Đến và Ông Vương Hoàng Phúc

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân thụ lý số 135/2018/TLST-DS, ngày 27 tháng 3 năm 2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Phé, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khóm 1, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Lý Thành Kiệt, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khóm 1, Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Áp dụng các Điều 28; 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Phé cho bà được ly hôn với ông Lý Thành Kiệt.

- **Về con chung**: Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về nợ chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí:** Miễn án phí cho bà Trương Thị Phé. Bà Phé không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho bà Phé số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015165 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bà Phé liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành để nhận lại số tiền nêu trên.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 30 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Đến

Đỗ Thị Thu Hằng

Vương Hoàng Phúc